

THỜI ĐẠI KIM KHÍ Ở TỈNH ĐẮK LẮK: TƯ LIỆU VÀ THẢO LUẬN

PHẠM BẢO TRÂM¹

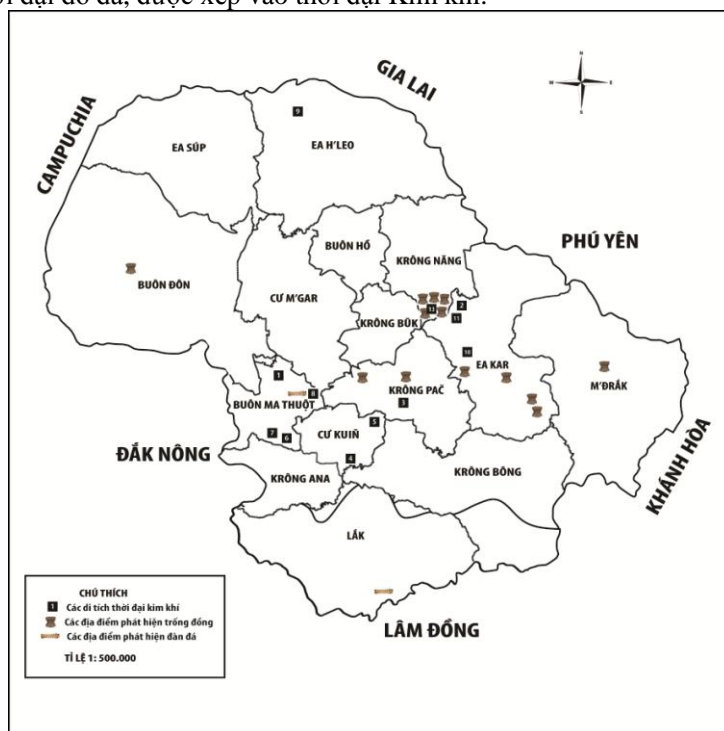
MỞ ĐẦU

Thời đại Kim khí là thuật ngữ khảo cổ học chỉ khái quát giai đoạn phát triển lịch sử sau thời đại đá, bao gồm cả thời đại đồ đồng và thời đại đồ sắt, ở đó công cụ kim loại đã xuất hiện. Trong các ấn phẩm khảo cổ học Việt Nam thuật ngữ thời đại Kim khí bao gồm cả thời đại đồng thau và sắt sớm. Thời đại đồng thau (với ý nghĩa là hợp kim giữa đồng với các kim loại khác) để chỉ giai đoạn đồ đồng, còn sự xuất hiện công cụ sắt ở thời kỳ đầu gọi chung là sơ kỳ thời đại đồ sắt (hay sắt sớm) (Hà Văn Tấn 1999:11; Hán Văn Khẩn 2008:175, 223). Trong phân kỳ khảo cổ học Tây Nguyên, đôi khi các nhà khảo cổ thường sử dụng khái niệm Hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí hoặc Đá mới muộn để chỉ một khung rộng hơn, nằm vắt qua hai thời đại này, với ý nghĩa trong đó có khả năng đã có yếu tố Kim khí.

Khi nghiên cứu di tích khảo cổ ở Đắk Lắk, chúng tôi xem sự xuất hiện kim loại là tiêu chí chính để xếp di tích đó vào thời đại Kim khí. Tuy nhiên, do hồ thám sát hoặc khai quật còn nhỏ, chưa phát hiện được dấu tích kim loại, nhưng đồ gốm và một số di vật khác giống di vật cùng loại ở các di tích có công cụ kim loại, cũng được chúng tôi xếp vào di tích Kim khí. Một số địa điểm tìm thấy trống đồng và đàn đá nằm trong khung thời gian sau thời đại đồ đá, được xếp vào thời đại Kim khí.

Với tinh thần ấy, hiện nay ở Đắk Lắk đã tìm thấy 20 di tích thời đại Kim khí, trong tổng số 48 địa điểm khảo cổ học tiền sử. Trong số đó 3 di tích đã khai quật là D'ha Prong, Chư K'tur, Buôn M'râu, 10 địa điểm được phát hiện, thám sát là Hòa Hiệp, Ea Hning, Thôn Ba, Cao Thắng, Ea Tiêu, Tsham A, Ea Gar, Thanh Sơn, Bản Thái và Xuân Vĩnh; cùng 8 địa điểm tìm thấy trống đồng và 2 địa điểm tìm thấy đàn đá (*Bản đồ 1*).

Bài báo tập trung giới thiệu tư liệu, bước đầu nghiên cứu đặc trưng di tích, di vật, xem xét giá trị lịch sử - văn hóa nổi bật của các di tích Kim khí ở Đắk Lắk trong bối cảnh thời đại Kim khí ở Tây Nguyên và Việt Nam.



Bản đồ 1. Các di tích thời đại Kim khí Đắk Lắk
Chú thích trong bản đồ: 1. D'ha Prong, 2. Chư K'tur, 3. Buôn M'râu, 4. Hòa Hiệp, 5. Ea Hning, 6. Thôn Ba, 7. Cao Thắng, 8. Ea Tiêu, 9. Tsham A, 10. Ea Gar, 11. Thanh Sơn, 12. Bản Thái, 13. Xuân Vĩnh

¹ CN Bảo tàng Đắk Lắk

1. TỰ LIỆU THỜI ĐẠI KIM KHÍ Ở ĐẮK LẮK

1.1. CÁC DI TÍCH ĐÃ KHAI QUẬT

Hiện nay ở Đắk Lắk có 3 địa điểm thời đại Kim khí được khai quật. Trong đó có 2 di tích cư trú - mộ, tìm thấy công cụ kim loại là địa điểm D'ha Prong (thành phố Buôn Ma Thuột) và địa điểm Buôn M'râu (huyện Krông Pa), riêng địa điểm Chư K'tur (huyện Ea Kar) thuộc loại hình di tích công xưởng chế tác rìu đá, chưa tìm thấy công cụ đồng, nhưng đồ gốm ở đây giống gốm các di tích tìm thấy công cụ đồng. Dưới đây xin tóm tắt tư liệu 3 di tích đã khai quật.

1.1.1. Di tích D'ha Prong nằm ở thôn Bãy, xã Chư Ea Bur, Tp. Buôn Ma Thuột. Di chỉ được phát hiện và đào 2 hố thám sát đầu năm 2002 (Nguyễn Khắc Sửu, nnk 2002) và khai quật năm 2003 với diện tích 120m² (Trần Quý Thịnh 2003). Di chỉ D'ha Prong có tầng văn hoá mỏng, hình thành từ lớp đất đỏ basalt. Tổng số hiện vật thu được trong hố thám sát và sưu tầm trên lớp mặt xung quanh hố thám sát được 180 hiện vật đá, 1 rìu đồng và 2.125 mảnh gốm. Trong hố khai quật ngoài vết tích của 9 bếp, 2 mộ và vết thổ hoàng, đã thu được 195 hiện vật đá, 1062 mảnh gốm.

Ngoài công cụ đá như rìu hình mai mực, rìu tứ giác, rìu bôn có vai, bôn chuôi hẹp, đục, bàn mài, hòn nghiền ra ở đây còn tìm thấy rìu đồng loại có họng tra cán. Đồ gốm có số lượng lớn, mật độ cao, được làm từ đất sét pha cát hạt mịn, đa số không còn lớp áo gốm, một số mảnh trang trí văn thừng, văn in chấm ô vuông, khắc vạch que nhiều răng hình gấp khúc. Ngoài nôi, bát chân thấp ở đây còn có gốm ghè tròn.

Những người khai quật định cho rằng, di chỉ D'ha Prong là nơi cư trú của cư dân Hậu kỳ đá mới - Sơ kỳ kim khí (Trần Quý Thịnh, nnk 2003). Nghiên cứu tổ hợp công cụ cho thấy, kỹ thuật đồ đá ở đây phát triển đến đỉnh cao, đồ gốm phát triển cao hơn hẳn so với gốm di chỉ Buôn Triết (Hồ Lắk) và gốm đồi Nghĩa Trang (Đắk R'lập) vốn được xem là hậu kỳ Đá mới. Đặc biệt sự có mặt của rìu đồng có họng tra cán là tiêu chí cơ bản để xếp di chỉ D'ha Prong vào phạm trù thời đại Kim khí.

1.1.2. Di tích Buôn M'râu ở xã Hòa Tiến, huyện Krông Pa. Di tích phân bố trên gò đất cao, rộng gần 10.000m², phía đông nam gò là ruộng trồng lúa nước. Di chỉ được phát hiện vào năm 2001, khảo sát năm 2002 - 2003 và khai năm 2007 với diện tích 48m². Kết quả khai quật được công bố sơ bộ vào năm 2007 (Trần Quý Thịnh, Nguyễn Ngọc Quý 2008).

Địa tầng di chỉ Buôn M'râu dày 50cm chia thành 3 lớp. Lớp mặt dày trung bình 15cm. Lớp văn hóa dày mỏng khác nhau, chỗ dày nhất 65cm, chỗ mỏng nhất 20cm, cấu tạo từ đất sét pha sạn sỏi, màu đen. Sinh thổ ở độ sâu trung bình 50cm, đất chớm laterit. Trong hố khai quật cũng xuất lộ vết tích của 5 mộ táng (3 mộ vò và 2 mộ huyệt đất) và hố chôn cột. Hiện vật thu được 853 hiện vật đá, 6 đồ gốm có thể phục nguyên và 18.959 mảnh gốm. Trong số đồ đá có 236 công cụ lao động gồm: 22 rìu bôn, chủ yếu là loại rìu bôn chuôi hẹp, 3 đục, 8 mảnh bàn đập, 2 công cụ hình mai mực, 1 lưới cưa, 96 bàn mài, 2 công cụ cuội, 100 mảnh vỡ rìu bôn. Đồ trang sức có 12 tiêu bản, gồm 8 mảnh vòng tay, 2 hạt chuỗi, 1 viên đá thạch anh hình lục giác và 1 viên đá chữ nhật mài nhẵn chưa rõ công dụng. Đặc biệt, ở di chỉ Buôn M'râu đã thu được 2 mảnh khuôn đúc đồng: 1 trong hố khai quật và 1 trong đợt khảo sát, cùng một số mảnh đồng nát vụn trong địa tầng hố khai quật. Ngoài ra còn tìm thấy 10 phác vật rìu, 6 mảnh phác vật vòng, 1 mảnh lõi vòng, 588 mảnh tước hầu hết là đá basalt.

Đồ đất nung có 1 dọi xe sợi hình nón cụt có lỗ xuyên giữa tâm, 1 mảnh gốm ghè tròn, đường kính 4,7cm, cùng 4 đồ gốm phục nguyên gồm: 2 bát bông chân cao, 1 chậu sâu lòng có chân đế và 1 bình gốm (Bản ảnh 1). Kết quả khai quật cho thấy, Buôn M'rau là di tích có mật độ gốm cao 18.959 mảnh /48m². Loại hình khá đa dạng gồm các loại nồi, bình, vò, chậu, bát, trng trí các loại hoa văn như văn thừng, văn chải và văn khắc vạch với các mô típ: khắc vạch kết hợp in chấm, khắc vạch hình xương cá, khắc vạch trên nền thừng và tạo băng quanh đồ gốm.



Bản ảnh 1. Đồ gốm phục nguyên di chỉ Buôn M'rau

Sự hiện diện của các mảnh khuôn đúc đồng và các mảnh đồng, cùng đồ gốm và đá phát triển đỉnh cao kỹ thuật chế tác cho thấy cư dân Buôn M'rau đã bước vào thời đại Kim khí, tương đương với di chỉ D'ha Prong, cách ngày nay khoảng 3.000 năm.

1.1.3. Di tích Chư K'tur ở xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, phân bố trên một gò đất cao, rộng trên 10.000m², thuộc vùng đất đỏ basalt của cao nguyên M'Đrăk, độ cao trung bình 400 - 500m. Năm 2000 - 2001, di chỉ được thám sát (Nguyễn Khắc Sử, nnk 2001:303), đến năm 2002 di chỉ được khai quật 150m² và được công bố sơ bộ vào năm 2007 (Nguyễn Gia Đối, Lê Hải Đăng 2007).

Địa tầng di chỉ gồm 3 lớp: Lớp mặt dày 10-15cm, đất sét màu đen. lớp văn hóa trên dày 20 - 40cm, đất lẫn nhiều sạn sỏi, màu nâu nhạt; lớp văn hóa tiếp theo dày 15-30cm, đất lẫn sạn sỏi màu nâu đỏ. Sinh thổ là đất bị laterit hóa màu loang lổ. Di tích có bếp lửa và hố đất đen (dạng lỗ chân cột).

Trong hồ khai quật thu được hơn 300 đồ đá, trên 1 vạn mảnh tước, cùng 200 mảnh gốm. Di vật đá gồm các loại: 87 rìu bôn, 66 phác vật, 47 đá nguyên liệu sơ chế, 12 hạch đá, 3 hòn ghè, 6 viên đá ghè tròn, 80 mảnh bàn mài, 1 dao và 1 bàn đập vại vỏ cây. Đồ gốm thuộc loại gốm thô, đất sét pha nhiều cát, có màu đỏ hoặc đen, loại hình có nồi, bát, bình, vò nhỏ, trang trí văn thừng và miết láng.

Chư K'tur là di chỉ - xưởng, trong đó yếu tố xưởng đậm nét hơn yếu tố cư trú, do ở đây có mặt số lượng rất lớn mảnh tước, phác vật rìu bôn ở dạng sơ chế, cùng hạch đá, phế liệu và rất ít vết tích cư trú cũng như đồ gốm. Về niên đại, những người khai quật cho rằng di chỉ - xưởng Chư K'tur có tuổi trên dưới 3.000 năm cách ngày nay và thuộc Hậu kỳ đá mới - Sơ kỳ đồng thau (Nguyễn Gia Đối, nnk 2003:112). Do đồ gốm ở đây gần với gốm di chỉ D'ha Prong và Buôn M'rau, cũng như một số sản phẩm rìu bôn từ công xưởng này tìm thấy trong di chỉ Tsham A (Ea H'leo) nơi tìm thấy di vật đồng, nên chúng tôi tạm xếp di tích này vào sơ kỳ thời đại Kim khí.

1.2. CÁC DI TÍCH PHÁT HIỆN, THÁM SÁT

Hiện nay ở Đắk Lắk có 10 địa điểm thời đại Kim khí được phát hiện, thám sát, thu thập hiện vật, song chưa khai quật. Trong bài báo này, chúng tôi nhắc đến một số di tích điển hình.

1.2.1. Địa điểm Hòa Hiệp ở xã Hòa Hiệp, huyện Chư Kuin. Trong khi đào đất, nhân dân đã phát hiện ở di tích này một số đồ đá và gốm. Nguyễn Khắc Sử và cán bộ Bảo tàng Đắk Lắk đã khảo sát và nghiên cứu sưu tập này. Sưu tập gồm 3 rìu đá mài toàn thân (1 rìu hình thang, 1 rìu vai ngang, 1 rìu vai nhọn), 3 nồi gốm nguyên kích thước rất nhỏ (dạng gốm minh khí). Về hình dáng, kỹ thuật chế tác và kích thước giống gốm muộn ở miền Đông Nam Bộ. Đáng chú ý là ở di tích này còn tìm thấy 1 rìu đồng có hòng tra cán hình bầu dục, lưỡi gân cân (Nguyễn Khắc Sử 2004).

1.2.2. Địa điểm Ea Hning ở xã Chư Ewi, huyện Chư Kuin: được nhân dân địa phương phát hiện năm 2001 và cán bộ Bảo tàng Đắk Lắk xác minh vào đầu năm 2002. Tại địa điểm Ea Hning đã phát hiện trên 218 hiện vật đồng, hình mũi chông có ngạnh hoặc dao tháp vào cây xà gạt của người Tây Nguyên. Trong đó 181 hiện vật nằm một chỗ, cạnh nhau, tìm thấy khi đào ao ở độ sâu 1,2m. Số còn lại 37 hiện vật do dân thu thập lẻ tẻ ở khu vực này trước đó. Những di vật đồng này về cơ bản giống nhau về hình dáng, kích thước, kỹ thuật đúc, đều có màu đỏ tươi, trên rìa cạnh của di vật đa số còn giữ lại dấu vết đúc, chưa qua tu sửa hoặc sử dụng. Về các hiện vật này, Nguyễn Khắc Sử cho rằng chức năng của chúng hiện chưa rõ, có thể là vũ khí kiểu mũi chông có ngạnh, có thể là nông cụ cắt như dao, liềm đồng, cũng có thể là tiền tệ..., cần tiếp tục nghiên cứu. Song rõ ràng đây là bằng chứng về luyện kim. Đúc đồng ở trình độ cao, có thể thuộc giai đoạn sắt sớm (Nguyễn Khắc Sử 2007: 230). Gần khu vực phát hiện đồ đồng này, nhân dân địa phương còn thu thập được 1 rìu tứ giác bằng đá mài toàn thân, 1 bàn mài lõm bằng sa thạch, 1 hòn ghè và một số mảnh gốm đất nung khá tiến bộ. Những di vật này có thể có niên đại tương đương hoặc sớm hơn sưu tập đồ đồng ở đây, song nằm trong phạm trù thời đại Kim khí.

1.2.3. Địa điểm Thôn Ba ở xã Ea Kao, Tp. Buôn Ma Thuột có diện tích rộng 0,5ha. Khảo sát năm 2002 nhưng chưa thấy tầng văn hóa, nhưng thu thập trên bề mặt trong các hố đào cà phê thu được 17 công cụ đá, 3 chân đế đồ gốm và 27 mảnh gốm thô. Những mảnh gốm ở đây giống với di chỉ D'ha Prong (Võ Quý, nnk, 2000: 105).

1.2.4. Địa điểm Cao Thắng ở xã Ea Kao, Tp. Buôn Ma Thuột, rộng 0,5ha, thuộc vườn cà phê nhà ông Bùi Hoàng Thắng. Năm 1999, di tích đã được khảo sát, tầng văn hóa mỏng và bị san ủi gần hết. Tại đây thu được 18 công cụ đá và một số mảnh gốm thô. Đồ đá và gốm giống với di chỉ D'ha Prong và Thôn Ba (Võ Quý, nnk, 2000: 106).

1.2.5. Địa điểm Ea Tiêu ở xã Hòa Thắng, Tp. Buôn Ma Thuột, vốn là vườn cà phê nằm gần suối Ea Tiêu. Di tích được khảo sát năm 2004 cho thấy tầng văn hóa mỏng, thu được 1 cuốc đá, 2 rìu mài toàn thân và một số mảnh gốm thô kiểu D'ha Prong (Nguyễn Khắc Sử, nnk 2002: 86).

1.2.6. Địa điểm Tsham A ở xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, rộng 1ha, gần suối Ea Nor, nhánh đổ vào sông Ea H'leo. Di tích được đào 4 hố thám sát vào năm 2002. Kết quả thám sát cho thấy, di tích có tầng văn hóa dày 35cm, đất sét lẫn sạn, sỏi, màu đen, trong lưu giữ di tích và di vật khảo cổ. Trong hố thám sát và thu lượm trên bề mặt thu được 10 rìu bôn có vai, 1 rìu tứ giác, 1 phác vật rìu, 107 mảnh tước và trên 1000 mảnh gốm. Hiện vật đá giống di chỉ Chư K'tur. Đồ gốm giống gốm tìm thấy ở các địa điểm D'ha Prong, Thôn Ba và Cao Thắng (Tp. Buôn Ma Thuột) (Nguyễn Khắc Sử, nnk 2002: 86).

1.2.7. Địa điểm Ea Gar ở xã Chư Ni, huyện Ea Kar. Trong lúc đào đất làm vườn cà phê, ông Ama Thi tìm thấy một số di vật khảo cổ trong hố đất đen rộng 3,5 x 4m, sâu 1,0m. Di vật được Lương Thanh Sơn thông báo năm 2000 (Lương Thanh Sơn 2000:102). Năm 2002, di chỉ được cán bộ Viện Khảo cổ học đào thám sát. Kết quả cho thấy, di tích địa tầng di tích có lớp đất mặt dày 1,0m là đất basalt màu đỏ, hiện là lớp đất canh tác, không tìm thấy di vật khảo cổ. Tiếp theo là lớp đất màu nâu đen, dày 1,0m, đã bị laterite hóa. Trong lớp này đã phát hiện được 8 lưỡi rìu và 1 bàn mài. Dưới cùng là đất màu đỏ basalt, đào sâu tiếp 1,5m vẫn là đất bị laterite hóa, không thấy di vật khảo cổ. Trong 8 di vật đá có 6 cuốc có vai vuông, thân hình chữ nhật mỏng, toàn thân mài nhẵn, lưỡi vát. Những người thám sát cho rằng, đây không phải là di tích mộ cổ, có thể liên quan đến hố đào cất giấu dụng cụ, trong khu vực nhà phòng hộ của các bộ lạc cổ. Niên đại các di vật này thường tìm thấy trong các di tích thời đại Kim khí (Nguyễn Khắc Sử, nnk 2002: 86-87).

1.2.8. Di chỉ Xuân Vinh ở xã Phú Xuân, huyện Krông Năng. Di chỉ tập trung trên một quả đồi, phía Tây cách suối Mwät khoảng 200m, Đông cách suối Ea Mâm khoảng 150m với diện tích phân bố của khu di chỉ rộng khoảng 80.000m². Cuối năm 2007, Bảo tàng Đắk Lắk đã tiến hành mở 6 hố thám sát

với tổng diện tích 15.8m². Tầng văn hóa khá ổn định, dao động trong khoảng 20 - 25cm. Thu được 3.678 đơn vị hiện vật trong đó 3.644 đơn vị là mảnh gốm các loại, số còn lại là công cụ đá, mảnh tước, mảnh vỡ của công cụ đá và một số mảnh vỡ của dọi xe sợi, mảnh bàn mài. Những người khai quật cho rằng đây là di chỉ cư trú - mộ táng, các di vật phát hiện ở đây khá tương đồng với các di chỉ D'ha Prong, di chỉ Chư K'tur và di chỉ Buôn M'râu. Đây còn là địa điểm có sự phân bố trống đồng lớn nhất từ trước đến nay ở Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng mà chúng ta biết được. Do vậy trong tương lai còn cần khai quật có hệ thống (Lương Thanh Sơn, nnk 2008).

1.3. CÁC SƯU TẬP ĐỒ ĐỒNG VÀ ĐÀN ĐÁ

1.3.1. Công cụ, vũ khí bằng đồng

Trên đất Đắk Lắk đã phát hiện được 4 rìu đồng, gồm: 2 rìu ở Buôn M'râu, huyện Krông Pa, trong đó có 1 rìu xòe cân và 1 rìu xòe hơi lệch về một bên; 1 rìu thuộc loại có hõng tra cán ở xã Cư Pong, huyện Krông Búk; 1 rìu ở trong địa tầng di chỉ D'ha Prong, Tp. Buôn Ma Thuột nhưng do bị vỡ nên không nhận diện được.

Tháng 4-2009, ở thôn Bắc Trung, xã Ea Tân, huyện Krông Năng đã tìm thấy qua đồng. Cán bộ Bảo tàng nghiên cứu và công bố về chiếc qua này. Qua đồng Bắc Trung có lưỡi cong hình mỏ chim, sống lưỡi dày ở giữa, góc lưỡi mở rộng tối đa kết hợp với rìa dưới của đốc cùng rìa lưỡi trên kéo dài tận chuôi. Nhìn chung về hình dáng, kích thước và kỹ thuật đúc chiếc qua này rất giống với qua đồng ở Long Giao (kiểu 1a, theo cách phân chia của Phạm Đức Mạnh) và qua đồng tìm thấy ở Đốc Chùa. (Lương Thanh Sơn, Phạm Bảo Trâm 2011: 267-268).

Ngoài rìu và qua đồng, ở Đắk Lắk còn sưu tập 218 hiện vật đồng ở địa điểm Ea Hnang có hình mũi chông có ngạnh mà chức năng của chúng hiện chưa rõ, được dùng làm vũ khí kiểu mũi chông có ngạnh, hay nông cụ cắt như dao, liềm đồng hoặc là vật trao đổi, cũng có thể là tiền tệ..., cần tiếp tục nghiên cứu. Song rõ ràng đây là bằng chứng về luyện kim. Đúc đồng ở trình độ cao, có thể thuộc giai đoạn sắt sớm (Nguyễn Khắc Sử 2007:230).

1.3.2. Trống đồng

Tính đến nay, Đắk Lắk là tỉnh tìm thấy 16 trống đồng và là tỉnh tìm thấy nhiều trống nhất Tây Nguyên, trong đó phần lớn là trống Đông Sơn. Ngoài các trống tìm thấy ở Đắk Lắk nhưng được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam và Bảo tàng Phú Yên, riêng lưu giữ tại Bảo tàng Đắk Lắk có 14 trống. Đó là trống Buôn Giá - Bý (ở huyện Buôn Đôn); trống Ea Kênh, trống Hòa An (huyện Krông Pa); trống Ea Pan, trống Chư Yang I, Chư Yang 2, trống Điện Bàn 3 (huyện Ea Kar); trống Ea Riêng (huyện M'Đrăk); trống Phú Xuân I, Phú Xuân II, trống Xuân Vĩnh 1, Xuân Vĩnh 2 (*Bản ảnh 1*), Xuân Vĩnh 3, Xuân Vĩnh 4 (huyện Krông Năng). Những trống này được miêu tả, phân loại sơ bộ trong một số ấn phẩm (Lê Xuân Hưng, Phạm Bảo Trâm 2010). Trong số trống này, các trống được xếp vào loại I Heger (hay trống Đông Sơn) gồm các trống: Ea Riêng, Ea Pan, Phú Xuân I, Phú Xuân II, Xuân Vĩnh 1, Xuân Vĩnh 2, Xuân Vĩnh 3, Xuân Vĩnh 4, Ea Kênh, Hòa An, Chư Yang I, Chư Yang II, Điện Bàn 3. Các trống thuộc loại III Heger gồm: Trống Buôn Giá. Đáng chú ý là trong trống Hòa An (trống Đông Sơn muộn) đã tìm thấy rằng người đàn ông đã trưởng thành, cùng đồ trang sức như các hạt chuỗi, khuyên tai, vòng đồng và răng lợn rừng (Nguyễn Lân Cường 2006:111), trong trống Điện Bàn 3 cũng tìm thấy vòng đồng, dao sắt bị bẻ cong mũi và cả xương ống tay người nằm trong vòng đồng. Theo dân địa phương, trong trống Xuân Vĩnh 1 và 2 cũng có hiện tượng chôn người chết, trong trống cũng có đồ chôn theo. Những tư liệu này cho thấy, dấu tích văn hóa Đông Sơn, thời đại đồ Sắt đã có mặt ở Đắk Lắk, minh chứng cho giao lưu văn hóa giữa các tộc người Thượng ở Cao nguyên với người Việt cổ ở Bắc Bộ.

1.3.3. Đàn đá

Cho đến nay ở Đắk Lắk đã phát hiện được 2 bộ đàn đá, bao gồm: bộ đàn đá Ndut Liêng Krak (làng Sar Luk, xã Krông Nô, huyện Lắk) phát hiện năm 1949, hiện đang trưng bày ở Pháp và bộ đàn đá Chư K'plông phát hiện tháng 3-2008 trong lúc đào móng xây dựng chùa Hoa Lâm (Km5, phường Tân Lập, Buôn Ma Thuột). Những thanh đá trong bộ đàn đá Ndut Liêng Krak được làm từ đá phiến biến chất (schiste metamorphique) được ghe đều, tu chỉnh thành 11 thanh có kích thước dài từ 65cm đến 101,7cm, rộng 10,6-15,85cm, dày 2,4-6,5cm. G.Ccondominas cho rằng bộ đàn đá này có tuổi đương với văn hóa Bắc Sơn, khoảng 8.000 năm cách nay (Condominas 1952). Nhưng những nghiên cứu của PGS Lê Xuân Diệm định niên đại cho bộ đàn đá này thuộc thời đại đồng thau, có tuổi 3.000 năm cách nay trên cơ sở so sánh với bộ đàn đá Bình Đa (Đồng Nai) có niên đại C14 là 3.180 ± 50 năm BP (Lê Xuân Diệm 1985:11). Bộ đàn đá Chư K'plông có 7 thanh có chất liệu, kích thước và kỹ thuật chế tác tương tự như bộ đàn đá Bình Đa (Bản ảnh 6), có thể xếp vào thời đại Kim khí.



Bản ảnh 2. Mặt trống đồng Xuân Vĩnh



Bản ảnh 4. Rìu đồng Krông Búk



Bản ảnh 3. Thân trống đồng Xuân Vĩnh



Bản ảnh 5. Qua đồng Bắc Trung



Bản ảnh 6. Đàn đá Chư K'plông (Buôn Ma Thuột)

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ THỜI ĐẠI KIM KHÍ ĐẮK LẮK

2.1. Đặc trưng di tích và di vật thời đại Kim khí

Về di tích: Các di tích thời đại Kim khí phân bố tập trung ở trên các cao nguyên đất đỏ basalt như cao nguyên Buôn Ma Thuột và một phần cao nguyên M'Đrăk. Đây là khu vực có địa hình bóc mòn với các dạng đồi núi sót, lượn sóng; độ cao trung bình 300 - 500m. Cùng với việc bóc mòn, ở đây còn diễn ra quá trình xâm thực khá mạnh, chế độ chia cắt cũng khá rõ rệt. Đi trên các cao nguyên này chúng ta ít cảm giác bằng phẳng như cao nguyên Pleiku. Trong các cao nguyên này thỉnh thoảng xuất hiện một vài vùng trũng tạo ao hồ, len lỏi vào các vùng thấp là hệ thống sông suối với nguồn nước tương đối phong phú. Đó là các sông Ea H'leo, Krông Búk, Krông Paç, Krông Bông đổ vào Krông Nô (sông Đực) và Krông Ana (sông Cái), rồi vào Srêpôk để vào hệ thống sông Mê Kông; hoặc di tích Chư K'tur đổ vào suối nhỏ thượng nguồn sông Ba theo hướng ra Biển Đông. Các di tích di tích khảo cổ thời đại Kim khí phân bố cạnh các hồ nước hoặc các sông suối ấy.

Các di tích thời đại Kim khí ở Đăk Lăk có tầng văn hóa mỏng, cấu tạo tương đối đồng nhất, từ đất basalt màu nâu đỏ, khá cứng, có chứa các di tích và di vật đá và gốm. Trong các di tích này hầu như chưa tìm thấy dấu tích kiến trúc nhà cửa, tàn tích thức ăn như xương răng động vật hoặc quả hạt. Trong giai đoạn Kim khí ở Đăk Lăk, các di tích bếp lửa và di cốt người thường không rõ ràng. Về táng thức đã xuất hiện kiểu mộ nồi vò, mộ nồi vò úp nhau, mộ huyệt đất và mộ quan tài là trống đồng, hầu như không có mộ chum như Lung Leng, Sa Huỳnh. Trong các mộ này thường gặp đồ tùy táng là đồ gốm, đồ trang sức, đôi khi cả răng nanh lợn.

Cũng nói thêm rằng, cho đến nay cũng ở Đăk Lăk chưa tìm thấy di tích có địa tầng dày với vết tích thời đại Kim khí và Đá mới chồng xếp lên nhau. Mới đây, khai quật di chỉ Buôn Kiêu cho thấy vết tích văn hóa của cư dân chế tác và sử dụng rìu hình bầu dục kiểu Hòa Bình muộn, khác với các di tích thường gặp rìu có vai bằng đá opal, rìu chuôi thon nhỏ bằng đá basalt, bàn đập vôi vỏ cây và gốm thô văn thừng. Tư liệu này mở ra triển vọng tìm thấy các di tích có sự diễn tiến các giai đoạn văn hóa tiền sử trên đất Đăk Lăk.

Trong các di tích Kim khí hiện biết ở Đăk Lăk đã xuất hiện các loại hình di tích khác nhau, đó là các di tích cư trú (Hòa Hiệp, Ea Hning, Thôn Ba, Cao Thắng, Ea Tiêu, Ea Gar, Thanh Sơn), di tích cư trú - mộ táng (Buôn M'râu), di tích cư trú - xưởng (Chư K'tur, Tsham A), di tích cư trú - xưởng - mộ táng (D'ha Prong). Điều này cho thấy sự đa dạng về loại hình di tích của thời đại Kim khí Đăk Lăk.

Về di vật: trong các di tích thời đại Kim khí Đăk Lăk đồ đá phát triển đến đỉnh cao kỹ thuật chế tác, đồ đồng xuất hiện nhưng không nhiều, đồ gốm có mật độ cao hơn hẳn các di tích hậu kỳ Đá mới, song loại hình, kỹ thuật chế tác và hoa văn trang trí chưa có chuyển biến rõ rệt so với giai đoạn trước.

Về đồ đá, công cụ đặc trưng nhất vẫn là rìu tứ giác, rìu có vai, rìu chuôi hẹp, cuốc hình chữ nhật, đa số được chế tác từ đá basalt, đá silic, đá opal, một vài chiếc làm từ đá phiến cát, phtanite. Đáng chú ý là sự phổ biến của rìu bốn chuôi hẹp, công cụ hình mai mực, vốn phổ biến trong các di tích giai đoạn này và chiếm tỷ lệ cao ở các địa điểm như D'ha Prong, Buôn M'râu, các di tích khác ở Buôn Ma Thuột. Ngoài ra còn có đục, cưa, nạo, đá có lỗ hình tròn dẹt, bàn mài, bàn nghiền, hòn ghè... Đặc biệt những chiếc bàn đập vỏ cây, phần chuôi hình trụ, hơi dẹt, thon nhỏ dần về đốc, phần thân hình khối chữ nhật; hai mặt nhỏ hơn được khắc 7 đến 14 rãnh song song theo chiều dài. Đây là một trong số di vật đặc trưng cho thời đại Kim khí ở Đăk Lăk.

Trong các di tích thời đại Kim khí Đăk Lăk đồ trang sức rất ít về số lượng, nghèo về loại hình. Các đồ trang sức bằng đá chủ yếu là vòng tay mặt cắt ngang hình chữ D, hình tam giác hoặc hạt chuỗi.

Ở đây vắng mặt các kiểu khuyên tai có mẫu, hai đầu thú hoặc hình vành khăn...như các di tích thời đại Kim khí khác trên đất nước ta.

Trong một số di tích thời đại Kim khí Đăk Lăk đã tìm thấy đồ đồng như rìu đồng, qua đồng, mảnh khuôn đúc rìu đồng. Nhưng các di vật đồng này thường phát hiện đơn lẻ, không thể liên kết thành tổ hợp liên quan đến kỹ thuật luyện kim, chế tác công cụ đồng như Lung Leng (Kon Tum). Trong các di tích thời đại Kim khí Đăk Lăk cũng chưa tìm thấy các lò luyện sắt và công cụ sắt như trong văn hóa Lung Leng. Đồ sắt có chăng chỉ một vài con dao sắt chôn trong trống đồng. Nhưng nổi bật nhất trong thời đại Kim khí Đăk Lăk là bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn, bộ sưu tập đồ đồng có ngành và đàn đá. Với tổ hợp di vật này chưa thấy xuất hiện trong các địa bàn khác ở Tây Nguyên và các vùng phụ cận.

Trong các di tích thời đại Kim khí ở Đăk Lăk, đồ gốm có số lượng và mật độ cao hơn các giai đoạn trước, song chủ yếu là vẫn gồm thô, làm từ đất sét có pha cát và bã thực vật; loại hình có nôi, vò, bát bồng, trang trí văn thừng và văn chải, khắc vạch hình xương cá, khắc vạch kết hợp văn in chấm nhỏ thành băng, xuất hiện dọi xe sợi và gốm ghè tròn. Với kỹ thuật chủ yếu là nặn tay kết hợp dải cuộn. Đồ gốm được nung ở nhiệt độ tương đối cao, chín đều.

2.2. Niên đại và các giai đoạn

Những di tích thời đại Kim khí Đăk Lăk qua so sánh với các di tích trong văn hóa Lung Leng đã được xác định niên đại C14, có thể dự đoán niên đại mở đầu cho thời đại kim khí Đăk Lăk vào khoảng 3500 - 3000 năm BP. Trong giai đoạn này tồn tại phổ biến rìu bôn có vai, rìu bôn chuôi thu hẹp và gốm thô văn thừng, văn khắc vạch. Những di tích thời đại Kim khí ở đây có niên đại muộn hơn, vào khoảng 3.000 - 2.000 năm BP ngoài các di vật trên đã xuất hiện cuốc đá, khuôn đúc rìu đồng, rìu đồng, qua đồng, cùng mộ nôi vò úp nhau. Muộn nhất trong thời đại Kim khí Đăk Lăk là sự xuất hiện đồ sắt, đồ thủy tinh, mã não, trống đồng sử dụng làm quan tài, có tuổi khoảng 2.000 - 1.000 năm BP. Niên đại các giai đoạn thời đại Kim khí Đăk Lăk nêu trên là giả thiết công tác, cần tiếp tục nghiên cứu sâu kỹ hơn.

2.3. Giá trị lịch sử - văn hóa các di tích thời đại Kim khí Đăk Lăk

Mặc dù số lượng di tích và di vật chưa thật sự phong phú so với các tỉnh khác, song các vết tích thời đại Kim khí Đăk Lăk thật sự là bằng chứng xác nhận, cư dân cổ ở Đăk Lăk đã bước vào thời đại kim khí, ở trình độ cao hơn hẳn so với cư dân thời đại Đá mới vùng này.

Ở địa điểm Hòa Hiệp (Krông Ana) bên cạnh rìu đá được chế tạo với kỹ thuật cưa tạo vai, mài và đánh bóng đạt tới mức hoàn thiện, đã xuất hiện rìu đồng. Những chiếc rìu đồng có hòng tra cán, lưỡi xòe cân, kích thước tương đối lớn ở đây và một số nơi khác trên đất Đăk Lăk, thường thấy trong giai đoạn sắt sớm ở Việt Nam. Nét riêng độc đáo trong thời đại Kim khí Đăk Lăk chính là sự có mặt của trên 218 hiện vật đồng được đúc ở địa điểm Ea Hning (Krông Ana), cùng sưu tập trống đồng Đông Sơn, các khuôn đúc đồng và các bộ đàn đá tìm thấy ở Đăk Lăk.

Những tư liệu tìm thấy trong thời đại Kim khí Đăk Lăk, gợi ý rằng, cư dân thời này đã duy trì mô hình sống phức hợp bằng việc kết hợp giữa săn bắt, hái lượm với việc trồng cây rau củ trên nương, ven sông, đẩy mạnh hoạt động thủ công chế tác công cụ đá, làm gốm và có thể đã biết đến luyện kim đúc đồng. Những thành tựu mà cư dân cổ Đăk Lăk đạt được vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của một nền kinh tế đa dạng và cởi mở. Tuy nhiên, khi so với các trung tâm thời đại Kim khí khác ở Tây Nguyên như Lung Leng (Kon Tum) và Phù Mỹ (Lâm Đồng) thì thời đại Kim khí ở đây chưa phát triển rực rỡ bằng. Ở hai khu vực này không chỉ đồ đồng phát triển rực rỡ với rất nhiều rìu đồng và các khuôn đúc rìu đồng cùng loại, mà còn nổi tiếng bởi các lò luyện sắt và công cụ sắt rất phát triển.

Đóng góp cho thời đại kim khí Đăk Lăk không thể không nhắc tới sự có mặt của những di vật mang đặc trưng Đông Sơn muộn, nhất là trống đồng và rìu đồng. Sự có mặt của trống đồng ở Đăk Lăk có nhiều lí giải khác nhau. Có ý kiến cho rằng, cư dân Đông Sơn trong quá trình di cư theo đường biển và cả đường bộ đã đem trống Đông Sơn đến Tây Nguyên vào giai đoạn trước sau Công nguyên (Diệp Đình Hoa 2004: 114). Những lưỡi rìu đồng kiểu Đông Sơn muộn tìm thấy ở Kon Tum và Đăk Lăk giống rìu Đông Sơn cùng loại tìm thấy trong mộ táng di chỉ Gò Quê (Quảng Ngãi) thuộc văn hóa Sa Huỳnh. Tư liệu này gợi ý khả năng đồ đồng Đông Sơn hoặc kỹ thuật đúc rìu đồng Đông Sơn được các thương nhân Sa Huỳnh đưa tới Tây Nguyên, mà mối quan hệ Lung Leng - Sa Huỳnh đã cho thấy mối quan hệ đó (Nguyễn Khắc Sử 2010:64).

Đăk Lăk và miền Đông Nam Bộ là hai vùng địa lý liền kề, có diện tiếp xúc rộng, lại thông qua hệ thống sông suối tương đối dày đặc: sông Đồng Nai, sông La Ngà, sông Bé và sông Sài Gòn, nên trong tiến trình lịch sử, hai vùng đất này có mối quan hệ văn hóa nhất định trên từng tiến trình thời gian. Giao lưu, tiếp xúc giữa Đăk Lăk và miền Đông Nam Bộ trong thời đại Kim khí khá rõ, bằng chứng là chiếc qua đồng ở Bắc Trung (Krông Năng, Đăk Lăk) giống với qua đồng ở Long Giao (kiểu 1a, theo cách phân chia của Phạm Đức Mạnh) và Đốc Chùa (lưỡi cong hình mỏ chim, sống lưỡi dày ở giữa, góc lưỡi mở rộng tối đa kết hợp với rìa dưới của đốc cùng rìa lưỡi trên kéo dài tận chuôi). Hay gốm minh khí Krông Ana (Đăk Lăk) giống đồ gốm Giồng Cá Vồ (Tp. Hồ Chí Minh). Điểm khác là ở Giồng Cá Vồ được trang trí hoa văn, còn ở Krông Ana để trơn. Đồ đựng gốm chân cao ở Buôn M'rau giống gốm ở địa điểm D11 (Tp. Hồ Chí Minh). Cả 2 nơi đều tìm thấy gốm ghè tròn và dọi se sợi hình nón cụt. Rồi những chiếc rìu hình tam giác, đục lưỡi hẹp, đôi khi gần nhọn ở địa điểm D'ha Prong (Buôn Ma Thuột) cũng có mặt khá phổ biến ở địa điểm Bến Đò và Hội Sơn (Tp. Hồ Chí Minh).

Cũng phải nhận rằng, mối giao văn hóa trong thời đại Kim khí giữa Đăk Lăk với cư dân tiền Sa Huỳnh và Sa Huỳnh ở vùng duyên hải miền Trung khá mờ nhạt, không giống như Lung Leng (Kon Tum) với Sa Huỳnh. Những dấu ấn đặc trưng nổi bật của văn hóa Sa Huỳnh như mộ chum, khuyên tai có mẫu, gốm hình con tiện trang trí in âm và tô màu chưa tìm thấy ở Đăk Lăk. Nhưng điểm cần lưu ý là hầu hết trống phát hiện ở Đăk Lăk đều nằm trên trục đường giao thương giữa Duyên hải miền Trung với Đăk Lăk. Như vậy, sự mối giao lưu trao đổi văn hóa Đăk Lăk và ven biển Trung Bộ có lẽ diễn ra muộn hơn các vùng khác của Tây Nguyên, chẳng hạn so với văn hóa Biển Hồ (Gia Lai) và văn hóa Lung Leng (Kon Tum).

TÀI LIỆU DẪN

- Comdominas G. 1952. Le lithophone préhistorique de Ndute Lieng Krak. BEFEO, XLV, 2, Paris - Hanoi.
- Diệp Đình Hoa 2004. Cuộc di cư lớn của cư dân văn hóa Đông Sơn vào vùng cao nguyên các tỉnh Nam Trung Bộ. *Khảo cổ học*, số 3: 99-118.
- Hà Văn Tấn (chủ biên) 1990. *Khảo cổ học Việt Nam, Tập II, Thời đại Kim khí Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Hán Văn Khản (chủ biên) 2008. *Cơ sở khảo cổ học*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- Lê Xuân Diệm 1985. Kỹ thuật và nghệ thuật làm đàn đá. *Khảo cổ học*, số 3, tr. 11-23.
- Lê Xuân Hưng, Phạm Bảo Trâm 2010. Trống đồng Tây Nguyên: Tư liệu và thảo luận. *Khảo cổ học*, số 6: 16-26.
- Lương Thanh Sơn 2000. Suối đá Chư Ni, Ea Kar. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*: 102.
- Lương Thanh Sơn, Phạm Bảo Trâm 2011. Phát hiện qua đồng ở Bắc Trung (Đăk Lăk). *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2010*: 267-268.

- Nguyễn Gia Đồi, Lê Hải Đăng 2007. Di chỉ xưởng Chư K'tur và hệ thống công xưởng chế tác đá opal ở Tây Nguyên. *Khảo cổ học*, số 1: 15-25.
- Nguyễn Gia Đồi, nnk 2003. Kết quả khai quật di chỉ Chư K'tur năm 2002. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*: 110-112.
- Nguyễn Khắc Sử (chủ biên) 2004. *Khảo cổ học tiền sử Đắk Lắk*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Khắc Sử 2007. *Khảo cổ học tiền sử Tây Nguyên*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- Nguyễn Khắc Sử 2010. Văn hóa Sa Huỳnh - văn hóa Lung Leng những mối liên hệ. *Khảo cổ học*, số 3: 64-78.
- Nguyễn Khắc Sử, nnk 2000. Những phát hiện mới đáng chú ý về khảo cổ học Gia Lai và Đắk Lắk. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*: 96-98.
- Nguyễn Khắc Sử, nnk 2001. Kết quả thám sát di chỉ xưởng đá lửa Chư K'Tur (Đắk Lắk). *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2001*: 303-304.
- Nguyễn Khắc Sử, nnk 2002. Khảo cổ học tỉnh Đắk Lắk - mùa điền dã năm 2002. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2002*: 85-89.
- Nguyễn Lâm Cường 2006. Về những chiếc răng người tìm thấy trong trống đồng loại I ở Krông Pách (Đắk Lắk). *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2006*: 111-112.
- Trần Quý Thịnh 2003. *Báo cáo khai quật di chỉ D'ha Prong, xã Chư Ea Bur, Tp. Buôn Ma Thuột*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- Trần Quý Thịnh, Nguyễn Ngọc Quý 2008. Di chỉ Buôn Râu - nhận thức qua cuộc khai quật năm 2007. *Khảo cổ học*, số 6: 16-31.
- Võ Quý, nnk 2000. Về bộ di vật đá và gốm ở di chỉ Ea Kao (Dak Lak). *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*: 105-106.